

Bản án số: 23/2018/HS-PT  
Ngày 09- 8 -2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương

Ông Hồ Thanh Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Duy H, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H, bị hại Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Duy H**, sinh ngày 17/10/1985, tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy D (đã chết) và bà: Phạm Thị H1, sinh năm 1960; vợ Trần Thị H2, sinh năm 1987; con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/01/2014, Ủy ban nhân dân huyện Y ra Quyết định số 92/QĐ-UBND về việc chuyển Nguyễn Duy H đã hoàn thành cai nghiện Ma túy giai đoạn 2 về quản lý cai nghiện ma túy giai đoạn 3 tại cộng đồng, kể từ ngày 22/01/2014.

Tạm giữ, tạm giam: Không, bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn  
Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

\* **Bị hại có kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; trú tại: Thôn C, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.(Có mặt).

\* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; trú tại: Thôn C, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/8/2017, Nguyễn Duy H đến nhà Nguyễn Chí C để họp thôn. Tại cuộc họp, Nguyễn Duy H và Nguyễn Văn T xảy ra mâu thuẫn, do anh T không đồng ý dựng lại cây cột điện bị người thu mua mía nhà anh T làm đổ, nên H bực tức tay cầm chiếc ấm bằng sứ dùng để pha trà trên mặt bàn ném trúng vào tay trái anh T. Do được mọi người can ngăn nên H bỏ về. Khi đi cách nhà anh C khoảng 500m, do vẫn bực tức anh T nên H nhặt 01 đoạn gậy gỗ (dài 80cm, đầu to nhất đường kính 4,5cm; đầu bé nhất đường kính 4cm) nấp vào ven đường chờ anh T về qua để đánh. Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh T và anh Nguyễn Văn T1 (trú cùng thôn) đi về nhà. Anh T1 điều khiển xe mô tô đi trước, anh T điều khiển xe mô tô đi sau cách anh T1 khoảng 4-5m. Quan sát thấy anh T đi đến, H từ ven đường chạy ra, tay phải cầm gậy vụt liên tiếp 2 đến 3 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, từ phải qua trái về phía anh T, anh T giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào phần bắp tay trái, phần phía trong gần sát nách tay trái và phần đầu; anh T1 dừng xe chạy lại can ngăn, H vút đoạn gậy gỗ tại hiện trường rồi đi về nhà; anh T về nhà sơ cứu vết thương và tự điều trị tại nhà. Đến ngày 05/8/2017, do vết thương không đỡ nên anh T đến Bệnh viện đa khoa huyện Y điều trị.

Tại kết luận pháp y về thương tích số 155/2017/TgT ngày 06/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: 1/3 trên mặt ngoài cánh tay trái cách mỏm vai 03cm có vết sẹo nằm ngang dài 06cm, rộng 0,2cm; mặt trong cánh tay trái có vết sẹo dài 1,5cm rộng 0,2cm. Cơ chế vật gây thương tích do vật tầy tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586 và 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn T số tiền 6.691.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, bị hại Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, bị cáo Nguyễn Duy H có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, tranh luận và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại là hợp lệ, thủ tục giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Về bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tất cả các khoản chi phí hợp lý về bồi thường thiệt hại sức khỏe theo quy định và áp dụng các Điều 584; 585; 586 và 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 6.691.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng*) là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét theo nội dung kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Duy H tuy có xuất trình một biên lai nộp tiền bồi thường và án phí là 2.534.000đ, là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ, nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt và bồi thường thiệt hại dân sự như bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 355,

Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về án phí: Do hoàn cảnh của bị cáo là gia đình hộ nghèo (Có biên bản xác minh và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y), nên cần sửa phần án phí dân sự có giá ngạch của bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo phải chịu 334.500 đồng. Đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo H theo quy định tại Điều 135, Điều 136, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy H có ý kiến tranh luận: Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi 2 con nhỏ. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị hại Nguyễn Văn T đề nghị xem xét tăng mức bồi thường thiệt hại vì thực tế bị cáo đã chi phí, có biên lai giấy tờ đã nộp tại giai đoạn điều tra và đề nghị bị cáo phải bồi thường chiếc điện thoại di động đã bị rơi mất với số tiền 1.300.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy H tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 02/8/2017, tại Thôn C, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Duy H đã thực hiện hành vi dùng gậy gỗ (*dài 80cm, đầu to nhất đường kính 4,5cm; đầu bé nhất đường kính 4cm*) vụt vào đầu, cánh tay trái cách móm vai 03cm và mặt trong cánh tay trái của anh Nguyễn Văn T gây tổn hại 02% sức khỏe.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy H là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội có tính chất côn đồ vì một lý do nhỏ nhặt, dùng gậy gỗ là một hung khí nguy hiểm đánh bị hại Nguyễn Văn T gây tổn hại 02% sức khỏe. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Duy H tuy có xuất trình một biên lai nộp tiền bồi thường và án phí là 2.534.000đ, là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhưng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm đã tuyên, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa.

[3] Đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T: Đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án, xử đúng người, đúng tội và tăng mức bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe là 18.000.000đồng.

Xét về mức bồi thường thiệt hại: Tại phiên toà sơ thẩm, bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 17.204.000 đồng gồm các khoản như sau:

- Tiền xe ô tô Taxi đi và về ngày 04/8/2017 là 500.000đồng;
- Tiền ô tô Taxi đi viện ngày 05/8/2017 là 300.000đồng;
- Tiền ô tô Taxi đi về khi ra viện ngày 14/8/2017 là 300.000đồng;
- Tiền mua thuốc tại nhà thuốc đa khoa tỉnh Tuyên Quang có hoá đơn ngày 03/8/2017 là 1.030.000đồng;
- Tiền chụp điện não đồ có hoá đơn ngày 03/8/2017 là 467.000đồng; tiền khám ngoại có hoá đơn ngày 03/8/2017 là 17.000đồng;
- Tiền khám tại bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang có hoá đơn ngày 03/8/2017 là 127.000đồng; tiền bảo hiểm chi trả ngày 13/8/2017 là 2.063.000đồng;
- Sau khi đã ra viện ngày 13/8/2017 và tiếp tục lại vào bệnh viện ngày 10/10/2017 đã chi phí các khoản gồm: Hoá đơn ngày 17/10/2017 chụp não đồ 669.000đồng. Hoá đơn ngày 20/10/2017 thanh toán điều trị nội trú là 290.000đồng. Hoá đơn ngày 29/10/2017 chụp lồng ngực là 220.000đồng. Hoá đơn mua thuốc ngày 18/10/2017 là 1.100.000đồng. Hoá đơn khám tự nguyện ngày 02/11/2017 là 50.000đồng. 01 chiếc điện thoại trị giá 1.300.000đồng. 08 ngày điều trị ở bệnh viện đa khoa huyện Y bao gồm (08 công trông nom, 01 ngày công của ngày 04/8/2017 đi kiểm tra bệnh, 04 ngày nằm ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, 06 ngày nằm ở chăm cứu ở bệnh viện huyện Y).

- Tổng cộng các khoản chi phí là: 27 ngày x 300.000/ ngày = 8.100.000 đồng, tổng cộng là 17.204.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của bị hại tại phiên tòa và các tài liệu, bệnh án xác định: Hồi 16 giờ ngày 05/8/2017, anh T vào bệnh viện đa khoa Y. Theo kết quả khám và phiếu chụp X. Quang hồi 16 giờ 50 ngày 05/8/2017 kết luận: “*Hình ảnh sọ vòm đều xương, sọ sáng đều, không thấy hình ảnh tổn thương xương*”. Theo giấy ra viện hồi 11 giờ 20 phút, ngày 13/8/2017 có chuẩn đoán: “*Chấn động não, chấn thương phần mềm vai, cánh tay trái. Phương pháp điều trị: Kháng sinh, kháng viêm, giảm đau, truyền dịch, cải thiện tuần hoàn não. Kết quả điều trị: Khỏi*”.

Ngày 10/10/2017, anh T tiếp tục vào viện Đa khoa Y để khám và điều trị. Đến 16 giờ ngày 16/10/2017 ra viện, giấy ra viện xác định, chuẩn đoán: “*Đau vùng cổ gáy / Thoái hóa cột sống cổ/ rối loạn chức năng tiền đình/ nhịp chậm xoang/ viêm họng cấp. Phương pháp điều trị: Giảm đau, điện châm, thủy châm, thuốc thang, vật lý trị liệu. Kết quả điều trị: Dỡ/ giảm*”.

Như vậy, thương tích ở vùng đầu của anh T không bị tổn thương xương; chấn động não, chấn thương phần mềm vai, cánh tay trái đã được điều trị khỏi. Đến ngày 10/10/2017 (Sau gần hai tháng) anh T tiếp tục vào viện và ra viện ngày 16/10/2017, theo giấy ra viện xác định anh T bị “*Đau vùng cổ gáy/ Thoái hóa cột sống cổ/ rối loạn chức năng tiền đình/ nhịp chậm xoang/ viêm họng cấp*” không liên quan đến thương tích do bị cáo H gây nên. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các Điều 584; 585; 586 và 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận các khoản tiền chi phí xe ô tô Taxi đi và về ngày 04/8/2017 là 500.000đồng; tiền xe ô tô Taxi đi viện ngày 05/8/2017 là 300.000đồng; tiền xe ô tô Taxi đi về khi ra viện ngày 14/8/2017 là 300.000đồng. Tiền mua thuốc tại nhà thuốc đa khoa tỉnh Tuyên Quang có hoá đơn ngày 03/8/2017 là 1.030.000đồng; tiền chụp điện não đồ có hoá đơn ngày 03/8/2017 là 467.000đồng; tiền khám ngoại có hoá đơn ngày 03/8/2017 là 17.000đồng; tiền khám tại bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang có hoá đơn ngày 03/8/2017 là 127.000đồng; tiền mất thu nhập của bị hại là 11 ngày x 150.000 = 1.650.000đồng; tiền tổn thất tinh thần 01 tháng lương x 1.300.000đ/tháng = 1.300.000đồng; tiền phục hồi sức khỏe là 1.000.000đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường: 6.691.000đồng là hoàn toàn phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Việc bị hại Nguyễn Văn T cho rằng: Khi bị Học đánh, bị rơi mất chiếc điện thoại, đề nghị bị cáo H phải bồi thường số tiền 1.300.000 đồng. Nhưng anh T không xác định được điện thoại bị rơi vào thời điểm nào, rơi ở đâu, không ai biết, nên không có căn cứ xác định. Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo Học phải bồi thường khoản tiền này là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn T không xuất trình được thêm tài liệu chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo, nên không có căn cứ chấp kháng cáo tăng mức hình phạt và bồi thường của bị hại. Do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt và bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Về án phí dân sự có giá ngạch: Do điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo là hộ gia đình nghèo (Có biên bản xác minh và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P), nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 334.500 đồng bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự, dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H và bị hại Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, như sau:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Văn T số tiền 6.691.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng*). Trừ đi số tiền bồi thường và án phí bị cáo H đã nộp số tiền 2.534.000 đồng, tại Biên lai thu tiền số 0000287 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y tỉnh Tuyên Quang. Còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 4.357.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng: Điều 135, Điều 136, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau: Miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự có giá ngạch theo bản án sơ thẩm đã tuyên là 334.500 đồng (*Ba trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng*) cho bị cáo

Nguyễn Duy H. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Duy H đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm, tại Biên lai thu tiền số 0000287 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự, dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TA + VKS + CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Minh Hùng**